

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN HIỆP ĐỒNG
BẢO ĐẢM DỊCH VỤ

Giữa

CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN BẮC

Và

TRUNG TÂM THÔNG BÁO TIN TỨC HÀNG KHÔNG

HÀ NỘI - 4/2024

MỤC LỤC

1.	TỔNG QUÁT	2
1.1	Giới thiệu	2
1.2	Mục đích	3
1.3	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
2.	TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	3
2.1	Đối với công tác cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không và sản phẩm tin tức hàng không	3
2.2	Đối với công tác phối hợp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ Thủ tục bay, AIS sân bay	4
2.2.1	Trách nhiệm của Trung tâm Thông báo tin tức hàng không	4
2.2.2	Trách nhiệm của Công ty Quản lý bay miền Bắc	6
2.3	Đối với công tác phối hợp Bảo đảm kỹ thuật	8
2.3.1	Trách nhiệm của Trung tâm Thông báo tin tức hàng không	8
2.3.2	Trách nhiệm của Công ty Quản lý bay miền Bắc	9
3	THÔNG TIN LIÊN LẠC	10
4	CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	11
4.1	Trường hợp bất khả kháng	11
4.2	Trường hợp bất thường trong công tác phối hợp, bảo đảm cung cấp dịch vụ	11
4.3	Sửa đổi và bổ sung	11
5	ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN	12
	Phụ lục I: Thông tin liên lạc	13
	Phụ lục II: Thỏa thuận cung cấp, trao đổi, dữ liệu hàng không, tin tức hàng không và sản phẩm Thông báo tin tức HK	17
	Phụ lục III: Mẫu báo cáo sau chuyến bay	22
	Phụ lục IV: Danh mục các trang thiết bị hệ thống AIS tại khu vực miền Bắc	24
	Phụ lục V: Mẫu Thông báo kỹ thuật	26

1. TỔNG QUÁT

1.1 Giới thiệu

Nội dung của Văn bản hiệp đồng này tuân thủ và căn cứ theo các quy định tại:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật HKDD Việt Nam sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 4/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;
- Thông tư 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT;
- Thông tư số 28/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng;
- Quyết định số 273/QĐ-CHK ngày 28/01/2021 của Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Phương án điều chỉnh việc cung cấp dịch vụ AIS sân bay;
- Quyết định số 1485/QĐ-CHK ngày 20/8/2020 của Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Hướng dẫn quy trình thủ tục bay từ xa cho các chuyến bay khởi hành từ cảng hàng không tại Việt Nam;
- Quyết định số 1248/QĐ-CHK ngày 23/7/2020 của Cục Hàng không Việt Nam về ấn định địa chỉ AFTN/AMHS ngành hàng không Việt Nam;
- Quyết định 1858/QĐ-CHK ngày 31/8/2023 của Cục Hàng không Việt Nam ban hành Phương thức Quản lý tin tức hàng không Hàng không dân dụng;
- Công văn số 746/CHK-QLHĐB ngày 16/02/2024 của Cục Hàng không Việt Nam về việc chấm dứt khai thác thiết bị đầu cuối AFTN tại các Đài kiểm soát không lưu;
- Công văn số 1081/CHK-QLHĐB ngày 06/3/2024 của Cục Hàng không Việt Nam về việc chấp thuận Phương án chuyển giao chức năng, nhiệm vụ thủ tục bay;
- Công văn số 1270/QLB-KL ngày 07/3/2024 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về việc triển khai thực hiện Phương án chuyển giao chức năng, nhiệm vụ thủ tục bay;
- Tài liệu ICAO: Doc 4444 - Quản lý không lưu; Phụ ước 4 - Sơ đồ và bản đồ hàng không; Phụ ước 11 - Dịch vụ không lưu; Phụ ước 14 - Sân bay; Phụ ước 15 - Dịch vụ Thông báo tin tức hàng không; Doc 8126 -

Tài liệu hướng dẫn về Dịch vụ TBTTHK; Các Phụ ước, Tài liệu hướng dẫn liên quan khác;

- Tài liệu hướng dẫn về tiêu chuẩn - Dịch vụ Thông báo tin tức hàng không;
- Giấy phép khai thác Hệ thống AIS tự động; Hệ thống Quản lý tin tức hàng không (AIM);
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

Quan hệ giữa hai bên là quan hệ hợp tác, trao đổi và trợ giúp trên nguyên tắc tuân thủ chặt chẽ nội dung các văn bản nêu trên và chức năng nhiệm vụ của mỗi bên.

1.2 Mục đích

Văn bản hiệp đồng này quy định cụ thể trách nhiệm của Trung tâm Thông báo tin tức hàng không (sau đây gọi tắt là TT TBTTHK) và Công ty Quản lý bay miền Bắc (sau đây gọi tắt là CT QLMB) trong công tác phối hợp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ thủ tục bay (ARO), dịch vụ thông báo tin tức hàng không (AIS) sân bay, đảm bảo kỹ thuật cho hệ thống, thiết bị đặt tại CT QLMB và công tác cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không, sản phẩm tin tức hàng không giữa 2 đơn vị.

1.3 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.3.1 Phạm vi điều chỉnh

Những qui định trong văn bản hiệp đồng này được áp dụng trong công tác phối hợp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ thủ tục bay (ARO), dịch vụ AIS sân bay, đảm bảo kỹ thuật cho hệ thống, thiết bị đặt tại CT QLMB và công tác cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không, sản phẩm tin tức hàng không.

1.3.2 Đối tượng áp dụng

Các quy định trong Văn bản hiệp đồng này áp dụng cho cán bộ, nhân viên các đơn vị tại Phụ lục 1 và các đối tượng khác liên quan của CT QLMB và TT TBTTHK. Văn bản hiệp đồng này được định kỳ rà soát 1 năm/1 lần. Phòng An toàn - Chất lượng của 2 bên chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai, tuân thủ các quy định tại Văn bản hiệp đồng.

2. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

2.1 Đối với công tác cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không và sản phẩm tin tức hàng không

- 2.1.1 Việc cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không và sản phẩm tin tức hàng không phải phù hợp để thực hiện thủ tục TBTTHK và đảm bảo các yêu cầu về tính chính xác, tính toàn vẹn, khả năng truy nguyên, tính kịp thời, sự đầy đủ của các tin tức đó.

2.1.2 Chi tiết về thỏa thuận cung cấp, trao đổi dữ liệu hàng không, tin tức hàng không và các sản phẩm tin tức hàng không được quy định tại Phụ lục 2 của Văn bản này.

2.2 Đối với công tác phối hợp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ ARO, AIS sân bay

2.2.1. Trách nhiệm của Trung tâm Thông báo tin tức hàng không (Trung tâm ARO/AIS Nội Bài)

2.2.1.1 Công tác phối hợp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ ARO:

- Đối với các chuyến bay làm thủ tục bay trực tiếp, khởi hành từ các sân bay Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn:
- + Trước 18h00 ngày hôm trước, căn cứ kế hoạch hoạt động bay ngày, thông báo cho kíp trực Điều hành bay Đài KSKL (TWR) thông tin các chuyến bay ngày hôm sau cần hỗ trợ làm Thủ tục bay trực tiếp;
- + Nhận dự thảo FPL của các chuyến bay (bao gồm cả dân dụng và quân sự) này từ nhân viên hỗ trợ thủ tục bay của TWR liên quan gửi qua email, fax và có xác nhận qua điện thoại;
- + Kiểm tra, thông báo qua điện thoại có ghi âm cho nhân viên hỗ trợ thủ tục bay của TWR liên quan về việc chấp thuận hoặc cần sửa đổi, bổ sung các dự thảo FPL này .
- Đối với các chuyến bay làm thủ tục bay trực tiếp, khởi hành từ Cảng HKQT Nội Bài, hạ cánh tại các sân bay Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn và sau đó khởi hành từ các sân bay này đi sân bay khác:
- + Thực hiện nhiệm vụ thủ tục bay cho cả chặng tiếp theo của chuyến bay (khởi hành từ các sân bay Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn đi sân bay khác);
- + Trường hợp nhận được thông báo từ các TWR về nội dung có thay đổi so với điện văn FPL đã phát, phát điện văn ATS phù hợp theo quy định.
- Cung cấp điện văn kế hoạch bay không lưu (FPL) và các điện văn không lưu liên quan khác (DLA, CHG, CNL, DEP, ARR...) của các chuyến bay khởi hành từ Cảng HKQT Nội Bài, Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn đến các địa chỉ theo quy định qua AFTN/AMHS/AIS.
- Trường hợp quá 30 phút so với giờ EOBT ghi trong FPL đã phát mà chưa nhận được thông báo của tổ lái/nhân viên điều độ của hãng hàng không/nhân viên trợ giúp thủ tục kế hoạch bay của doanh nghiệp thực hiện dịch vụ trợ giúp thủ tục kế hoạch bay (sau đây gọi tắt là người làm thủ tục bay) hoặc của TWR liên quan về việc chuyến bay bị trì hoãn:

- + Đối với chuyến bay làm thủ tục bay từ xa: Liên hệ với người làm thủ tục bay để cung cấp giờ EOBT mới và phát điện văn DLA theo quy định;
- + Đối với chuyến bay làm thủ tục bay trực tiếp: Liên hệ TWR liên quan, đề nghị liên hệ tổ lái cung cấp giờ EOBT mới và phát điện văn DLA theo quy định.
- Nhận giờ cất cánh/hạ cánh thực tế từ TWR Nội Bài, Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn qua điện thoại và phát điện văn DEP/ARR qua AFTN/AMHS/AIS đến các địa chỉ theo quy định.
- Giải thích các thông tin liên quan đến điện văn ATS đã phát khi có yêu cầu.
- Tiếp nhận và xử lý các thông tin chậm trễ, thay đổi, huỷ chuyến, bất thường, v.v... của chuyến bay từ TWR Nội Bài, Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn.
- Sau khi nhận được thông tin từ tổ thu của CT QL BMB đối với các chuyến bay không thường lệ chưa hoàn thành thủ tục nộp phí điều hành bay, hỗ trợ thông báo cho người làm thủ tục bay để chuyển tiếp thông tin cho tổ lái việc thực hiện nộp phí điều hành bay cho CT QL BMB, đồng thời thông báo cho tổ thu biết về thông tin chuyến bay đó.

2.2.1.2 Công tác phối hợp, bảo đảm cung cấp bản Thông báo tin tức trước chuyến bay (PIB)

- Đối với các chuyến bay làm thủ tục bay trực tiếp tại các Cảng HK Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn:
- + Soạn và gửi PIB qua e-mail cho nhân viên hỗ trợ Thủ tục bay của TWR liên quan để in và chuyển trực tiếp cho tổ lái;
- + Trường hợp có NOTAM/SNOWTAM mới, cần cập nhật vào bản PIB, nhân viên ARO/AIS Nội Bài gửi điện văn NOTAM/SNOWTAM liên quan qua AMHS/AIS/fax/e-mail và xác nhận bằng điện thoại với TWR liên quan để thông báo cho nhân viên hỗ trợ thủ tục bay của các TWR chuyển trực tiếp cho người làm thủ tục bay; hoặc để TWR, tùy theo điều kiện nền không lưu cho phép, chuyển tiếp cho tổ lái đang có liên lạc trực tiếp với mình.
- + Giải thích các nội dung liên quan đến PIB qua điện thoại nếu được yêu cầu (nhân viên hỗ trợ thủ tục bay của TWR sẽ hỗ trợ người làm thủ tục bay liên lạc trực tiếp với nhân viên ARO/AIS Nội Bài).
- Cung cấp cho các TWR liên quan mẫu bản giao PIB cho các chuyến bay làm thủ tục bay trực tiếp tại sân bay khởi hành.

2.2.1.3 Công tác phối hợp, tiếp nhận Bản báo cáo sau chuyến bay

- Nhận thông tin qua Fax/email (có xác nhận qua điện thoại) từ nhân

viên hỗ trợ thủ tục bay của các TWR liên quan hoặc qua điện thoại từ kíp trực TWR và phối hợp với các TWR liên quan để xử lý theo quy định trong trường hợp tổ lái có tin tức muốn báo cáo sau chuyển bay qua liên lạc thoại.

Ghi chú: Mẫu báo sao sau chuyển bay xem chi tiết tại Phụ lục 3.

- Thông báo cho cơ sở ĐHB liên quan báo cáo sau chuyển bay của tổ lái hoặc nhà khai thác nếu tin tức đó có thể ảnh hưởng đến an toàn (nếu nhận được).

2.2.2. Trách nhiệm của Công ty Quản lý bay miền Bắc

2.2.2.1 Công tác phối hợp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ ARO:

- a) Trách nhiệm của Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Nội Bài (TWR Nội Bài)
 - Thông báo bằng điện thoại cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài giờ cất cánh/hạ cánh thực tế (không muộn hơn 03 phút sau khi tàu bay cất/hạ cánh).
 - Thông báo cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài giờ dự định hạ cánh của các chuyến bay đến cảng HKQT Nội Bài khi có yêu cầu.
- Cung cấp các thông tin thay đổi, hủy chuyến, bất thường, v.v.. của chuyến bay tại sân bay Nội Bài qua AMHS/AIS/điện thoại có ghi âm (trường hợp gửi qua AMHS/AIS phải có xác nhận với ARO Nội Bài qua điện thoại);
 - Thông báo cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài các chuyến bay hạ cánh đột xuất, quay lại hoặc các chuyến bay thay đổi hành trình bay có liên quan đến sân bay Nội Bài kèm theo lý do (nếu có).
 - Trường hợp TWR Nội Bài đã nhận được FPL của chuyến bay nhưng đánh giá, nhận định chuyến bay phải trì hoãn so với giờ EOBT quá 30 phút đối với chuyến bay có kiểm soát/60 phút đối với chuyến bay không có kiểm soát/15 phút đối với chuyến bay áp dụng Phương thức khai thác đa điểm nút ATFM mức 2 và ACDM ghi trong FPL vì lý do không lưu, thời tiết, tình hình hoạt động bay trong khu vực, việc hạn chế tiếp nhận tàu bay của các cơ sở Điều hành bay liên quan v.v. (là các tình huống TWR Nội Bài đã xác định được nguyên nhân trì hoãn), TWR Nội Bài thông báo ngay giờ EOBT mới cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài để phát điện văn DLA theo quy định.
 - Trường hợp cập nhật NOTAM/SNOWTAM mới: Khi nhận được đề nghị của nhân viên ARO/AIS Nội Bài, tùy theo điều kiện nền không lưu cho phép, chuyển tiếp cho tổ lái đang có liên lạc trực tiếp với mình các NOTAM/SNOWTAM đột xuất quan trọng liên quan đến chuyến bay (do Trung tâm ARO/AIS Nội Bài không thể thông báo được cho người làm thủ tục bay bằng các cách thức khác).

- Hỗ trợ vị trí ứng phó và trang thiết bị khi Trung tâm ARO/AIS Nội Bài thực hiện phương thức ứng phó không lưu.
- b) Trách nhiệm của TWR Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn
 - Đối với các chuyến bay làm thủ tục bay trực tiếp:
 - + Kíp trực TWR nhận thông báo từ ARO/AIS Nội Bài về các chuyến bay cần hỗ trợ làm Thủ tục bay trực tiếp.
 - + Nhận dự thảo FPL (bao gồm cả dân dụng và quân sự) từ người làm thủ tục bay và cung cấp dự thảo FPL cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài qua email, fax và xác nhận lại bằng điện thoại;
 - + Thông báo cho người làm thủ tục bay chờ để xác nhận các phản hồi của Trung tâm ARO/AIS Nội Bài về dự thảo FPL đã nộp.
 - Thông báo bằng điện thoại cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài giờ cất cánh/hạ cánh thực tế của tàu bay (không muộn hơn 03 phút sau khi tàu bay cất/hạ cánh).
 - Cung cấp các thông tin chậm trễ, thay đổi, hủy chuyến, bất thường, v.v.. của chuyến bay qua AMHS/AIS/điện thoại có ghi âm (trường hợp gửi qua AMHS/AIS phải có xác nhận với ARO Nội Bài qua điện thoại);
 - Trường hợp TWR liên quan đã nhận được FPL của chuyến bay do Trung tâm ARO/AIS Nội Bài phát nhưng quá 30 phút đối với chuyến bay có kiểm soát/60 phút đối với chuyến bay không có kiểm soát/15 phút đối với chuyến bay áp dụng Phương thức khai thác ATFM mức 2 so với giờ EOBT ghi trong FPL mà chưa nhận được đề nghị của tổ lái về việc xin huấn lệnh cho phép tàu bay kéo/đẩy hoặc khởi động động cơ (mở máy); hoặc trong tình huống mà TWR liên quan đã xác định được nguyên nhân trì hoãn, TWR liên quan thông báo cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài giờ EOBT mới để phát điện văn DLA theo quy định (sau khi đã thống nhất giờ EOBT mới cho tổ lái). Trường hợp không liên lạc được với tổ lái, TWR liên quan thông báo lại cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài để phối hợp, có phương án xử lý phù hợp.
 - Thông báo cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài các chuyến bay hạ cánh đột xuất, quay lại hoặc các chuyến bay thay đổi hành trình bay có liên quan đến các sân bay do mình phụ trách kèm theo lý do (nếu có).
 - Phối hợp với nhân viên Trung tâm ARO/AIS Nội Bài để thông báo cho người làm thủ tục bay những thay đổi liên quan đến FPL của chuyến bay đã phát.
- c) Trách nhiệm của Bộ phận Thu-Phòng Tài chính CTQLBMB
 - Thông báo cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài về các chuyến bay

không thường lệ chưa thực hiện công tác nộp phí điều hành bay và thông báo lại cho nhân viên Trung tâm ARO/AIS Nội Bài khi tổ lái đã hoàn thành thủ tục nộp phí điều hành bay.

2.2.2.2 Đối với công tác phối hợp, bảo đảm cung cấp bản PIB

Trách nhiệm của TWR Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn:

- Đối với các chuyến bay làm thủ tục bay trực tiếp :
- + Nhận PIB từ Trung tâm ARO/AIS Nội Bài gửi qua e-mail, in và chuyển cho người làm thủ tục bay. Ghi vào Sổ giao nhận PIB và yêu cầu người làm thủ tục bay ký nhận;
- + Nhận NOTAM/SNOWTAM mới từ Trung tâm ARO/AIS Nội Bài qua AMHS/AIS/fax/e-mail và xác nhận qua điện thoại, thông báo để nhân viên hỗ trợ thủ tục bay thực hiện in và chuyển trực tiếp cho người làm thủ tục bay. Trường hợp nhân viên hỗ trợ thủ tục bay không thể thông báo được cho tổ lái, tùy theo điều kiện nên không lưu cho phép, TWR chuyển tiếp cho tổ lái đang có liên lạc trực tiếp với mình các NOTAM/SNOWTAM đột xuất quan trọng liên quan đến chuyến bay.
- + Hỗ trợ người làm thủ tục bay liên lạc trực tiếp với Trung tâm ARO/AIS Nội Bài khi có yêu cầu.

2.2.2.3 Đối với công tác phối hợp, tiếp nhận Bản báo cáo sau chuyến bay:

- Nhân viên hỗ trợ thủ tục bay hoặc KSVKL TWR Nội Bài, Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn tiếp nhận tin tức sau chuyến bay từ tổ lái qua liên lạc thoại và chuyển cho Nhân viên ARO/AIS Nội Bài để xử lý theo quy định.

2.3 Đối với công tác phối hợp Bảo đảm kỹ thuật

2.3.1. Trách nhiệm của TT BTTHK

- Thực hiện công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho các trang thiết bị;
- Duy trì, bảo đảm đường truyền kết nối cho các đầu cuối AIS;
- Tiếp nhận các thông tin liên quan đến các vấn đề hỏng hóc của trang thiết bị AIS và tiến hành khắc phục sửa chữa;
- Hỗ trợ kỹ thuật đảm bảo đường truyền 24/24h (theo địa chỉ hỗ trợ kỹ thuật về thiết bị và đường truyền trong Phụ lục I);
- Đảm bảo các thiết bị chống sét lan truyền và chống sét đường nguồn cho các thiết bị của TT BTTHK quản lý;
- Cung cấp, cập nhật bộ tài liệu hướng dẫn khai thác cho các vị trí đầu cuối khai thác tại CT QL BMB;

- Thông báo cho CT QLBBMB trước khi có những thay đổi liên quan đến kết nối với các hệ thống của CT QLBBMB (đường truyền, điện nguồn, AMSC...);
- Cung cấp, cập nhật các văn bản pháp lý liên quan đến hệ thống như giấy phép khai thác, quyết định về kênh AFTN, hợp đồng đường truyền và các loại giấy phép hoặc văn bản khác có liên quan đến việc sử dụng hệ thống (nếu có);
- Thông báo cho cơ sở liên quan của CT QLBBMB trước khi tiến hành nâng cấp, bảo dưỡng, thay đổi hoặc khi có sự cố về Hệ thống AIS, AIM liên quan đến việc khai thác thiết bị AIS, AIM tại cơ sở này;
- Đối với thiết bị AIS đặt tại ATCC Hà Nội (ATCC/HAN):
 - + Phối hợp với nhà cung cấp đường truyền, chủ trì việc kiểm tra các đầu vào thuê bao (do TT TBTTHK quản lý) tại tòa nhà ATCC Hà Nội;
 - + Đối với thiết bị của TT TBTTHK: Thông báo cho CT QLBBMB và phối hợp kiểm tra cùng với CT QLBBMB đối với mọi thiết bị mới đưa vào hoạt động hoặc thiết bị đi sửa chữa trước khi đưa vào lắp đặt/chạy thử tại Phòng CNS tòa nhà ATCC/HAN. Hai bên lập biên bản kiểm tra theo mẫu trong Phụ lục V;
 - + Tại tòa nhà ATCC/HAN: Cử nhân viên kỹ thuật có mặt (để xử lý sự cố) sớm nhất có thể kể từ khi nhận được thông báo của CT QLBBMB;
 - + Cùng CT QLBBMB phối hợp với các đơn vị khác khắc phục và giải quyết các sự cố liên quan đến các hệ thống trang thiết bị được nêu tại Phụ lục IV của văn bản này.

2.3.2. Trách nhiệm của CT QLBBMB

- Tuân thủ đúng quy định và quy trình về khai thác thiết bị như trong tài liệu khai thác ban hành;
- Đối với các thiết bị, đầu cuối AIS đặt tại các cơ sở của CT QLBBMB: Sử dụng đúng mục đích khai thác trang thiết bị, không tự cài đặt thay đổi phần cứng, phần mềm của trang thiết bị; bảo đảm các điều kiện về môi trường kỹ thuật (nhiệt độ, chống sét, tiếp mát, điện nguồn), về vệ sinh môi trường, an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ theo điều kiện của CT QLBBMB;
- Duy trì, bảo đảm đường truyền (thuộc phạm vi quản lý của CT QLBBMB) kết nối với hệ thống AIS theo đúng tiêu chuẩn và chất lượng;
- Thông báo kịp thời cho TT TBTTHK về các sự cố trong quá trình khai thác đầu cuối AIS (theo địa chỉ liên hệ hỗ trợ kỹ thuật trong Phụ lục I);

- Thông báo cho TT TBTTHK khi có những thay đổi về điều kiện môi trường, đường truyền của CT QLBBMB ảnh hưởng tới việc khai thác thiết bị AIS (theo địa chỉ liên hệ hỗ trợ kỹ thuật trong Phụ lục I);
- Bảo đảm cung cấp các vật tư tiêu hao (mực in, giấy in) cho việc khai thác đầu cuối AIS tại các cơ sở điều hành bay thuộc phạm vi quản lý của CT QLBBMB;
- Phối hợp, tạo điều kiện cho TT TBTTHK và đơn vị thực hiện dịch vụ bảo đảm kỹ thuật cho TT TBTTHK trong công tác sửa chữa, thay thế, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị AIS tại các cơ sở điều hành bay thuộc phạm vi quản lý của CT QLBBMB;
- Chuyển tiếp các điện văn AFTN cho hệ thống AIS của TT TBTTHK đặt tại CT QLBBMB theo định tuyến điện văn AFTN/AMHS được Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam phê duyệt;
- Đối với thiết bị AIS đặt tại tòa nhà ATCC Hà Nội (ATCC/HAN):
 - + Quản lý, sửa chữa, bảo trì mạng cáp tín hiệu trong tòa nhà ATCC/HAN. Phối hợp với TT TBTTHK khắc phục sự cố cáp tín hiệu đối với thiết bị thuộc TT TBTTHK;
 - + Đối với thiết bị của TT TBTTHK: Phối hợp TT TBTTHK kiểm tra hệ thống điện và xác nhận đối với mọi thiết bị mới đưa vào hoạt động hoặc thiết bị đi sửa chữa trước khi đưa vào lắp đặt/chạy thử tại Phòng CNS tòa nhà ATCC/HAN. Hai bên lập biên bản kiểm tra theo mẫu trong Phụ lục V.
 - + Tại tòa nhà ATCC/HAN: Cử nhân viên kỹ thuật có mặt (để phối hợp xử lý sự cố) sớm nhất có thể kể từ khi nhận được thông báo của TT TBTTHK.

3. THÔNG TIN LIÊN LẠC

- 3.1** Thông tin liên lạc giữa CT QLBBMB và TT TBTTHK được thực hiện theo các hình thức: Văn thư, dịch vụ bưu điện, Fax, điện thoại có ghi âm, Hệ thống AIS tự động, hệ thống AFTN/AMHS hoặc e-mail (theo mẫu quy định, nếu có). Địa chỉ liên lạc chi tiết nêu trong Phụ lục I.
- 3.2** Hai bên có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản các thay đổi về phương tiện và địa chỉ thông báo của mình.

4. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

4.1 Trường hợp bất khả kháng

Những trường hợp sau đây được coi là bất khả kháng:

- Sự cố do thiên tai như bão, lụt, động đất, sét đánh, hỏa hoạn...;

- Sự cố xảy ra ngoài khả năng xử lý của các bên;
- Trong trường hợp bất khả kháng, hai bên nhanh chóng phối hợp tìm cách giải quyết để hạn chế tối đa ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ.

4.2 Trường hợp bất thường trong công tác phối hợp, bảo đảm dịch vụ

4.2.1 Trường hợp tàu bay hạ cánh đột xuất xuống các sân bay Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn

- Ngay sau khi nhận được thông tin về việc tàu bay hạ cánh đột xuất xuống các sân bay Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn, các cơ sở ATS trực thuộc Công ty QLB miền Bắc có trách nhiệm:
 - + Thông báo cho Trung tâm ARO/AIS Nội Bài về tình huống bất thường;
 - + TWR tại các sân bay tàu bay dự định hạ cánh đột xuất bố trí nhân sự, sẵn sàng hỗ trợ người làm thủ tục bay trong việc nộp dự thảo FPL và nhận PIB cho chặng bay tiếp theo (trường hợp tổ lái không thực hiện nộp dự thảo FPL từ xa được);
 - + Phối hợp với Trung tâm ARO/AIS Nội Bài thực hiện công tác thủ tục bay, cung cấp bản PIB cho chuyến bay này.
- Trung tâm ARO/AIS Nội Bài, sau khi nhận được thông báo về việc tàu bay hạ cánh đột xuất xuống các sân bay Điện Biên, Cát Bi, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới, Vân Đồn có trách nhiệm:
 - + Chủ động phối hợp với các TWR tại các sân bay, bảo đảm thực hiện công tác thủ tục bay và AIS sân bay cho chuyến bay này trong trường hợp người làm thủ tục bay không thực hiện nộp dự thảo FPL từ xa được;
 - + Thực hiện các tác nghiệp khác theo quy định tại Tài liệu hướng dẫn khai thác cơ sở.

4.2.2 Trường hợp xảy ra ứng phó không lưu cho các cơ sở ARO

Thực hiện theo quy định tại Kế hoạch ứng phó không lưu HKDD do Cục HKVN ban hành.

4.3 Sửa đổi và bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, văn bản hiệp đồng này sẽ được hai bên thỏa thuận, thống nhất và ký kết bằng văn bản.

5. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

- Văn bản hiệp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản.
- Văn bản hiệp đồng này thay thế cho VBHĐ trao đổi, cung cấp tin tức hàng không và phối hợp về điện văn không lưu và VBHĐ bảo đảm kỹ thuật giữa CT QL BMB và TT TBTTHK ký kết ngày 25/3/2021.

- Văn bản hiệp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2024.

TRUNG TÂM THÔNG BÁO TTHK

CÔNG TY QLB MIỀN BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thùy Vân



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hùng Sơn

Phụ lục I

ĐẦU MỐI LIÊN LẠC

I. Trung tâm Thông báo tin tức hàng không

Địa chỉ bưu điện: Số 5, ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề,
quận Long Biên, T.P Hà Nội
(các Phòng có cùng địa chỉ như Trung tâm)

Tel: 024 38 728 778
Fax: 024 38 725 687
E-mail: vnaic@vatm.vn; vnaic@vnaic.vn
Website: www.vnaic.vn

STT	Cơ sở	Chức năng hỗ trợ
1.	Trung tâm ARO/AIS Nội Bài	Khai thác FPL, PIB, giải trợ PIB và các vấn đề chung khác liên quan dịch vụ ARO/AIS sân bay (24/24)
	Địa chỉ bưu điện: Cảng HKQT Nội Bài, Đầu Đông - nhà ga T2, sân bay QT Nội Bài, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	
	Tel: 024 - 35844161, số máy nội bộ: 3074; 3047 (dùng liên lạc với các TWR Điện Biên, Cát Bi, Vân Đồn, Thọ Xuân, Vinh, Đồng Hới)	
	Fax: 024 - 35844306	
	AFTN: VVNBZPZX (ARO) VVNBYOYX (AIS)	
	E-mail: noibaiaro@vatm.vn (Chính); noibaiaro@vnaic.vn (dự phòng)	
2.	Phòng AIP	Khai thác sản phẩm TTHK (giờ hành chính)
	Tel: 024 - 38 728 521 024 - 38 271 513 số máy nội bộ: 8653, 8416, 8526	
	Fax: 024 - 38 725 687	
	E-mail: aip_vatm@vatm.vn (chính); aip@vnaic.vn (dự phòng)	
3.	Phòng Bản đồ - Phương thức bay	Khai thác bản đồ, sơ đồ hàng không, phương thức bay (giờ hành chính)
	Tel: 024 - 38 729 581 024 - 38 271 513 số máy nội bộ: 8660, 8667	
	Fax: 024 - 38 725 687	
	E-mail: mapchart@vatm.vn (chính); mappro@vnaic.vn (dự phòng)	
4.	Phòng NOTAM quốc tế	Khai thác NOTAM (24/24)
	Tel: 024 - 38 720 619 024 - 38 271 513 số máy nội bộ 8248 (24/24); 8215, 8627, 8732 (hành chính)	
	Fax: 024 - 38 728 781	
	AFTN: VVVVYNYX	
	E-mail: nof@vatm.vn (chính); nof@vnaic.vn (dự phòng)	

STT	Cơ sở		Chức năng hỗ trợ
		nof@vnaic.vn (dự phòng)	
8.	Trung tâm Cơ sở dữ liệu hàng không		Tiếp nhận dữ liệu hàng không, tin tức hàng không phù hợp để phát hành TBTTHK
	Địa chỉ bưu điện:	Số 5, ngõ 200, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, T.P Hà Nội	
	Tel:	024 38 742 455; 024 38 726 988. máy 4 số: 8736; 8495; 8490	
	E-mail:	sdo@vnaic.vn	

II. Công ty Quản lý bay miền Bắc

- Địa chỉ bưu điện: Số 5, Ngõ 200 đường Nguyễn Sơn, quận Long Biên, Hà Nội
- Tel: 024 - 38865107; Tổng đài 024 - 38860961, 024 - 38860962
- Fax: 024 - 38860956
- E-mail: norats@vatm.vn , vanphongqlbmb@gmail.com

STT	Cơ sở	
1.	Trung tâm Kiểm soát Đường dài	
	Địa chỉ bưu điện:	Số 5, ngõ 200 đường Nguyễn Sơn, quận Long Biên, Hà Nội
	Tel:	024 - 38729927, số máy nội bộ 8839
	Fax:	024 - 38722587
	AFTN/AMHS:	VVHNZQZX và VVHNZQZV (ACC cũ tại Nội Bài)
	Email :	hanoiacc@vatm.vn
2.	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân	
	Địa chỉ bưu điện:	Công ty Quản lý bay miền Bắc, sân bay quốc tế Nội Bài, Sóc Sơn, Hà Nội.
	Tel:	024 - 38866471, số máy nội bộ 3069
	Fax:	024 - 38866471
	AFTN/AMHS:	VVNBZAZX và VVNBZTZX
	Email :	tctsmb@vatm.vn
3.	Phòng Kỹ thuật	
	Địa chỉ bưu điện:	Số 5, ngõ 200 đường Nguyễn Sơn, quận Long Biên, Hà Nội
	Tel:	024.38865562, số máy nội bộ: 8683;8729;
	Fax:	024.38865562
	E-mail:	truongpx@vatm.vn
4.	Trung tâm Bảo đảm kỹ thuật	
	Địa chỉ bưu điện:	Số 5, Ngõ 200 đường Nguyễn Sơn, quận Long Biên, Hà Nội
	Khu vực ATCC Hà Nội	

STT	Cơ sở	
	Tel:	024.38729929 số máy nội bộ: 8988
	Fax:	024.38729928
	E-mail:	bdktnorats@gmail.com
	Khu vực Nội Bài	
	Tel:	024.38849727, số máy nội bộ: 3021
	Fax:	024.38849727
5.	Đài kiểm soát không lưu Cát Bi	
	Địa chỉ bưu điện:	Sân bay Cát Bi, TP.Hải Phòng
5.1	Kíp trực TWR	
	Tel:	0225 - 8830606, số máy nội bộ 3103
	Fax:	0225 - 8830909/0225 - 3619003
	AMHS:	VVCIZTZX
	E-mail:	catbitwr@vatm.vn
5.2	Nhân viên hỗ trợ Thủ tục bay	
	Tel:	0225 - 3273098
	Fax:	0225 - 3273098
	E-mail:	catbiaro@vatm.vn
6.	Đài kiểm soát không lưu Vinh	
	Địa chỉ bưu điện:	Sân bay Vinh, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
6.1	Kíp trực TWR	
	Tel:	0238 - 3852173, số máy nội bộ 3076, 8909
	Fax:	0238 - 3519011
	AMHS:	VVVHZTZX
	E-mail:	vinhtwr@vatm.vn
6.2	Nhân viên hỗ trợ Thủ tục bay	
	Tel:	0238 - 3852334
	Fax:	0238 - 3852334
	E-mail:	vinharo@vatm.vn
7.	Đài kiểm soát không lưu Đồng Hới	
	Địa chỉ bưu điện:	Sân bay Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
7.1	Kíp trực TWR	
	Tel:	0232 - 3810995, số máy nội bộ 8910, 3020
	Fax:	0232 - 3810797
	AMHS:	VVDHZZZX
	E-mail:	donghoitwr@vatm.vn
7.2	Nhân viên hỗ trợ Thủ tục bay	
	Tel:	0232 - 3886268
	Fax:	0232 - 3886268
	E-mail:	donghoiaro@vatm.vn

STT	Cơ sở	
8.	Đài kiểm soát không lưu Điện Biên	
	Địa chỉ bưu điện:	Sân bay Điện Biên, TP.Điện Biên
8.1	Kíp trực TWR	
	Tel:	0215 - 3824429, số máy nội bộ 3102, 8913
	Fax:	0215 - 3736345
	AMHS:	VVDBZTZX
	E-mail:	dienbientwr@vatm.vn
8.2	Nhân viên hỗ trợ Thủ tục bay	
	Tel:	0215 - 3735542
	Fax:	0215 - 3735542
	E-mail:	dienbienaro@vatm.vn
9.	Đài kiểm soát không lưu Thọ Xuân	
	Địa chỉ bưu điện:	Sân bay Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
9.1	Kíp trực TWR	
	Tel:	0237 - 3889888
	Fax:	0237 - 3830868
	AMHS:	VVTXZTZX
	E-mail:	thoxuantwr@vatm.vn
9.2	Nhân viên hỗ trợ Thủ tục bay	
	Tel:	0237 - 3830107
	Fax:	0237 - 3830107
	E-mail:	thoxuanaro@vatm.vn
10.	Đài kiểm soát không lưu Vân Đồn	
	Địa chỉ bưu điện:	Sân bay Vân Đồn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
10.1	Kíp trực TWR	
	Tel:	0203 - 3991868 0203 - 3991866
	Fax:	0203 - 3874568
	AMHS:	VVVDZTZX
	E-mail:	vandontwr@vatm.vn
	Nhân viên hỗ trợ Thủ tục bay	
10.2	Tel:	0203 - 3991866
	Fax:	0203 - 3991866
	E-mail:	vandonaro@vatm.vn

Phụ lục II:

**THOẢ THUẬN CUNG CẤP, TRAO ĐỔI
DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG VÀ
SẢN PHẨM TIN TỨC HÀNG KHÔNG**

I. CÔNG TÁC CUNG CẤP, TRAO ĐỔI DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG VÀ TIN TỨC HÀNG KHÔNG

1 Khái quát chung:

- 1.1 Dữ liệu hàng không là việc hiển thị các yếu tố, khái niệm hoặc chỉ dẫn hàng không theo cách thức chuẩn hoá phù hợp với việc thông tin, cách diễn giải hoặc xử lý. Tin tức hàng không là tin tức thu được từ quá trình tổng hợp, phân tích và định dạng dữ liệu hàng không.
- 1.2 Công ty QLB miền Bắc có trách nhiệm cung cấp dữ liệu hàng không và tin tức hàng không cho Trung tâm TBTTHK (qua Trung tâm Cơ sở dữ liệu hàng không) kèm theo văn bản/căn cứ tham chiếu đối với dữ liệu hàng không và tin tức hàng không đó. Dữ liệu hàng không và Tin tức hàng không khi được cung cấp, phải đảm bảo phù hợp để thực hiện thủ tục TBTTHK theo quy định.
- 1.2 Các tin tức hàng không phù hợp để thực hiện thủ tục TBTTHK khi được Công ty QLB miền Bắc cung cấp phải đảm bảo được các yêu cầu về tính chính xác, tính toàn vẹn, khả năng truy nguyên, tính kịp thời và sự đầy đủ của các tin tức đó; tiêu chuẩn về chất lượng dữ liệu hàng không tuân thủ theo quy định tại Tài liệu ICAO Doc 10066.
- 1.3 Các đơn vị của Công ty QLB miền Bắc khi cung cấp tin tức hàng không phải tính đến khoảng thời gian cần thiết để Trung tâm TBTTHK thực hiện các thủ tục phát hành tin tức hàng không theo quy định.
- 1.4 Dữ liệu hàng không khi được cung cấp dưới dạng siêu dữ liệu (metadata) phải đảm bảo bao gồm tối thiểu các mục siêu dữ liệu sau:
 - Tên của tổ chức hoặc cơ quan cung cấp bộ dữ liệu;
 - Ngày và giờ bộ dữ liệu được cung cấp;
 - Chu kỳ hiệu lực của bộ dữ liệu; và
 - Bất kỳ một hạn chế nào liên quan tới việc sử dụng bộ dữ liệu.
- 1.5 Phương thức trao đổi, cung cấp tin tức hàng không bao gồm:
 - Công văn, văn bản;
 - Fax/email;
 - AMHS/AIS;
 - Điện thoại có ghi âm.

Ghi chú:

- Dữ liệu hàng không và tin tức hàng không do Công ty QLB miền Bắc cung cấp xem chi tiết tại Phụ đính 1 của Phụ lục này;
- Các sản phẩm TTHK do Trung tâm TBTTHK cung cấp cho Công ty QLB miền Bắc xem chi tiết tại Phụ đính 2 của Phụ lục này.
- Thời gian cung cấp một số tin tức hàng không xem chi tiết tại Phụ đính 3 của Phụ lục này.
- Yêu cầu về chất lượng dữ liệu hàng không, tin tức hàng không xem chi tiết tại Phụ đính 4 của Phụ lục này.
- Các tin tức có tính chất khẩn cấp, cần thông báo ngay tới nhà khai thác có thể được cung cấp trước qua điện thoại có ghi âm cho Phòng NOTAM Quốc tế, sau đó gửi văn bản đủ chữ ký của nhà chức trách có thẩm quyền với nội dung giống như nội dung NOTAM đã phát hành.

2 Quản lý tin tức hàng không và các thông tin khai thác

- 2.1 Công tác cung cấp, trao đổi tin tức hàng không tuân thủ theo các khuyến cáo tại Chương 6.2 trong Annex 15 (Dịch vụ AIS) liên quan đến các dữ liệu hàng không và tin tức hàng không được phát hành theo chu kỳ AIRAC.
- 2.2 Trung tâm TBTTHK có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận tin tức hàng không nhận được từ Công ty QLB miền Bắc trong trường hợp có nghi ngờ, thắc mắc phát sinh. Công ty QLB miền Bắc có trách nhiệm xác nhận và kịp thời cung cấp lại tin tức hàng không. Trong tình huống này, việc công bố tin tức hàng không trong các sản phẩm tin tức hàng không có thể bị chậm trễ.
- 2.3 Trường hợp tin tức hàng không không được cung cấp theo thời gian quy định tại thoả thuận này, tin tức hàng không sẽ không được phát hành theo kế hoạch đã được phê duyệt/chấp thuận.
- 2.4 Trung tâm TBTTHK có trách nhiệm phối hợp rà soát, kiểm tra dự thảo sản phẩm TTHK với Công ty QLB miền Bắc trước khi phát hành tin tức hàng không (nếu cần thiết).
- 2.5 Công ty QLB miền Bắc có trách nhiệm cung cấp bản cập nhật của tin tức hàng không đã cung cấp trước đó khi có sự thay đổi về tin tức hàng không.
- 2.6 Công ty QLB miền Bắc có trách nhiệm xây dựng các quy trình, biện pháp nhằm lưu trữ các tin tức hàng không đã cung cấp, trao đổi để đảm bảo việc truy nguyên của tin tức hàng không.

3 Thể hiện sự tuân thủ

- 3.1 Tin tức hàng không khi cung cấp cho Trung tâm TBTTHK phải đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn, quy định của ICAO cũng như quy định của

Việt Nam tại Thông tư quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.

4 Xuất hiện lỗi hoặc có sự không nhất quán về tin tức hàng không

- 4.1 Trong quá trình tiếp nhận tin tức hàng không từ Công ty QLB miền Bắc, trường hợp phát hiện ra có lỗi hoặc có sự không nhất quán trong tin tức hàng không, Trung tâm TBTTHK có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận với Công ty QLB miền Bắc trước khi phát hành tin tức hàng không.
- 4.2 Trường hợp nhận được đề nghị xác minh tin tức hàng không từ Trung tâm TBTTHK trước khi phát hành tin tức hàng không, Công ty QLB miền Bắc có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, đối chiếu và thông báo lại bằng văn bản hoặc điện thoại có ghi âm cho Trung tâm TBTTHK (kèm theo tài liệu viện dẫn). Trung tâm TBTTHK chỉ thực hiện thủ tục TBTTHK sau khi tin tức hàng không cần xác minh đã đảm bảo sự nhất quán.

5. Phương thức dự phòng

- 2.5.1 Trong trường hợp Công ty QLB miền Bắc không thể cung cấp dữ liệu hàng không và tin tức hàng không theo quy định thì Công ty QLB miền Bắc sẽ thông báo trực tiếp bằng điện thoại cho Trung tâm TBTTHK. Trong trường hợp này, trước ngày hết hiệu lực của dữ liệu hàng không và tin tức hàng không, Trung tâm TBTTHK có trách nhiệm chủ động xác minh lại dữ liệu hàng không và tin tức hàng không với Công ty QLB miền Bắc để đảm bảo có hình thức TBTTHK phù hợp.
- 2.5.3 Trong trường hợp Trung tâm TBTTHK không thể tiếp nhận và xử lý dữ liệu hàng không và tin tức hàng không, Trung tâm TBTTHK có trách nhiệm thông báo cho Công ty QLB miền Bắc được biết và phối hợp thực hiện. Công ty QLB miền Bắc sẽ phối hợp với Trung tâm TBTTHK thực hiện theo phương thức ứng phó của Trung tâm TBTTHK.

Phụ đính 1:

**DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG VÀ TIN TỨC HÀNG KHÔNG
DO CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN BẮC CUNG CẤP**

**I. DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG VÀ TIN TỨC HÀNG KHÔNG PHÙ HỢP
ĐỂ PHÁT HÀNH NOTAM**

1. Thiết lập, huỷ bỏ hoặc những thay đổi quan trọng về hoạt động của dịch vụ ATS, CNS.
2. Thiết lập, huỷ bỏ hoặc những thay đổi quan trọng về khả năng khai thác của thiết bị phụ trợ dẫn đường vô tuyến hàng không (NDB Mộc Châu) bao gồm:
 - a) Gián đoạn hay phục hồi hoạt động trở lại, thay đổi tần số, thay đổi thời gian hoạt động, thay đổi tên gọi, hướng đối với thiết bị phụ trợ chỉ hướng;
 - b) Thay đổi vị trí, tăng hoặc giảm công suất từ 50% trở lên;
 - c) Thay đổi về việc thông báo lịch phát sóng, nội dung, tính không đều đặn hay thiếu tin cậy của phụ trợ điện tử dẫn đường và dịch vụ thông tin liên lạc không - địa.
3. Thiết lập, huỷ bỏ hoặc có những thay đổi quan trọng trong các phương thức sử dụng cho dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.
4. Thiết lập, chấm dứt hiệu lực các khu vực hoặc đường bay hoặc phần đường bay có khả năng xảy ra bay chặn hoặc yêu cầu canh nghe trên tần số khẩn nguy VHF 121.5 MHz.
5. Thực hiện các biện pháp ứng phó không lưu ngắn hạn trong trường hợp ngừng hoạt động hoặc ngừng hoạt động một phần của ATS và các dịch vụ hỗ trợ có liên quan.
6. Hệ thống dự phòng không sẵn sàng để sử dụng, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác.

**II. DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG PHÙ HỢP
ĐỂ PHÁT HÀNH TIN TỨC THEO CHU KỲ AIRAC**

Khi có sự thiết lập, huỷ bỏ hoặc có những thay đổi quan trọng về:

1. Giới hạn khu vực kiểm soát TMA và CTR
2. Vị trí, tần số, tên gọi, chu kỳ bảo dưỡng của hệ thống, thiết bị dẫn đường vô tuyến và thông tin liên lạc, giám sát.
3. Thiết lập, huỷ bỏ hoặc những thay đổi quan trọng về hoạt động của dịch vụ ATS, CNS.
4. Thiết lập, huỷ bỏ hoặc có những thay đổi quan trọng trong các phương thức sử dụng cho dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

**IV. DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG PHÙ HỢP ĐỂ
PHÁT HÀNH AIP SUP/AIP AMDT**

Bao gồm các tin tức thay đổi trong AIP mang tính chất tạm thời/lâu dài và

không cần phải phát theo chu kỳ AIRAC.

V. DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG PHÙ HỢP ĐỂ PHÁT HÀNH AIC

1. Dự kiến những thay đổi quan trọng về phương thức, dịch vụ và hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị dẫn đường được cung cấp.
2. Các thông tin khác có tính chất tương tự.

Phụ đính 2:

SẢN PHẨM TTHK DO TRUNG TÂM TBTTHK CUNG CẤP

STT	Sản phẩm cung cấp	Cơ quan, đơn vị cung cấp	Cơ quan, đơn vị tiếp nhận	Hình thức cung cấp
1.	AIP Việt Nam, Tập tu chỉnh AIP (AIP AMDT), Tập tu chỉnh AIP theo chu kỳ AIRAC (AIRAC AIP AMDT), Tập bổ sung AIP (AIP SUP), Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC (AIRAC AIP SUP), Thông tri hàng không (AIC)	Phòng AIP - Trung tâm TBTTHK	Công ty QLB miền Bắc	Tài khoản truy cập Website AIS: www.vnaic.vn
2.	Các điện văn NOTAM A, C, J của Việt Nam, SNOWTAM	Phòng NOTAM quốc tế - Trung tâm TBTTHK	Cơ sở điều hành bay	Qua fax/AMHS/AIS/AIM, Fax, email
3	Các NOTAM quốc tế	Phòng NOTAM quốc tế - Trung tâm TBTTHK	Trung tâm Kiểm soát đường dài Hà Nội	Qua fax/AFTN/AMHS/AIS/AIM, Fax, email

Phụ đính 3:**THỜI GIAN CUNG CẤP DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG**

STT	Tin tức, dữ liệu	Thời gian cung cấp
I. TIN TỨC PHÙ HỢP PHÁT HÀNH NOTAM		
1	Tin tức được thực hiện có kế hoạch trước	Tối thiểu 5 ngày trước ngày có hiệu lực của tin tức. (phụ thuộc văn bản phê duyệt của Cục HKVN đối với các tin tức hàng không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục HKVN)
2	Các tình huống bất thường khác uy hiếp đến an toàn hàng không, cần thông báo ngay	Ngay lập tức
II. TIN TỨC, DỮ LIỆU PHÙ HỢP ĐỂ PHÁT HÀNH TẬP TU CHÍNH, TẬP BỔ SUNG AIP THÔNG THƯỜNG/THEO CHU KỲ AIRAC, AIC		
II.1. Tin tức, dữ liệu phù hợp để phát hành tập tu chỉnh, tập bổ sung AIP thông thường, AIC		
	Tin tức có tính chất ổn định, lâu dài và quan trọng liên quan đến những nội dung đã công bố trong AIP Việt Nam	Ít nhất 56 ngày trước ngày có hiệu lực. (phụ thuộc văn bản phê duyệt của Cục HKVN đối với các tin tức hàng không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục HKVN)
	- Tin tức có tính chất tạm thời trong thời gian dài (3 tháng trở lên), gồm nội dung text dài và/hoặc có sơ đồ/bản đồ kèm theo; hoặc - Tin tức ngắn hạn (dưới 3 tháng) nhưng gồm nội dung text dài và/hoặc có sơ đồ/bản đồ kèm theo	Ít nhất 28 ngày trước ngày có hiệu lực (phụ thuộc văn bản phê duyệt của Cục HKVN đối với các tin tức hàng không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục HKVN)
II.2. Tin tức, dữ liệu phù hợp để phát hành tập tu chỉnh, bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC		
	Tin tức, dữ liệu về việc thiết lập, hủy bỏ hoặc có những thay đổi quan trọng về: - Giới hạn khu vực kiểm soát TMA, CTR - Vị trí, tần số, tên gọi, chu kỳ bảo dưỡng của hệ thống, thiết bị dẫn đường vô tuyến và thông tin liên lạc, giám sát;	Thời gian cung cấp tin tức, dữ liệu đảm bảo phát hành tin tức hàng không 56 ngày trước ngày có hiệu lực của chu kỳ AIRAC (phụ thuộc văn bản phê duyệt của Cục HKVN đối với các tin tức

		hàng không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục HKVN)
	Tin tức liên quan đến những thay đổi đặc biệt quan trọng đã được lập kế hoạch	Thời gian cung cấp tin tức, dữ liệu đảm bảo phát hành tin tức hàng không 70 ngày trước ngày có hiệu lực của chu kỳ AIRAC (phụ thuộc văn bản phê duyệt của Cục HKVN đối với các tin tức hàng không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục HKVN)

Ghi chú:

- Đối với các tin tức như tình trạng khai thác của dịch vụ, hệ thống kỹ thuật và thiết bị dẫn đường liên quan trong khu vực trách nhiệm hoặc các tin tức có tính chất khai thác quan trọng khác: Tin tức phải được gửi tới Trung tâm TBTTHK sớm nhất có thể kèm theo văn bản/tài liệu dẫn chứng cụ thể để Trung tâm TBTTHK kịp thời thực hiện thủ tục TBTTHK (phụ thuộc văn bản phê duyệt của Cục HKVN đối với các tin tức hàng không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục HKVN)
- Các ngày gửi/nhận dữ liệu phát hành theo chu kỳ AIRAC và chu kỳ tu chỉnh AIP hàng năm được công bố trong AIC vào đầu mỗi năm.
- Trước khi phát hành sản phẩm TTHK, Trung tâm TBTTHK gửi cho nơi phát hành thông tin dự thảo các sản phẩm để rà soát và kiểm tra lại trước khi ban hành sản phẩm.

Phụ đính 4:

YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU HÀNG KHÔNG, TIN TỨC HÀNG KHÔNG

1. Dữ liệu hàng không liên quan đến hoạt động của hệ thống liên lạc

Subject	Property	Sub-Property	Type	Description	Note	Orig Type
Communication facility						
	Service designation		Text	Designation of the service provided		
	Call sign		Text	Call sign of the communication facility		
	Channel		Text	Channel/Frequency of the communication facility		
	Logon address		Text	The logon address of the facility	as appropriate	
	Hours of operation		Schedule	Operational hours of the station serving the unit		

2. Dữ liệu về vùng trời ATS (TMA, CTR)

Subject	Property	Sub-Property	Type	Description	Note	Orig Type
ATS Airspace				Airspaces of defined dimensions, alphabetically designated, within which specific types of flights may operate and for which air traffic services and rules of operation are specified.		
	Type		Text	Type of ATS airspace according to ICAO Annex 11.		
	Name		Text	The designator given to an airspace by a responsible authority		
	Lateral limits		Polygon	The surface defining the horizontal shape of the Airspace		
	Vertical limits					
		Upper limit	Altitude	The upper limit of the airspace		
		Lower limit	Altitude	The lower limit of the airspace		calculated
	Class of airspace		Code list	A categorisation of airspace which determines the operating rules, flight requirements, and services provided, as indicated in Annex 11, Section 2.6 and Appendix 4		
	Transition altitude		Altitude	The altitude at or below which the vertical position of an aircraft is controlled by reference to altitudes.		
	Hours of applicability		Schedule	The hours of applicability of the airspace		
	ATS Unit			Unit providing service		
		Name	Text	The name of the unit providing the service		
		Call sign	Text	The call sign of the aeronautical station serving the unit		
		Language	Code list	Information on the language(s) used, specifying area and conditions, when and where to be used, if applicable		
		Applicability	Text	Information on the area and conditions when to be used		
		Hours of service	Schedule	Operational hours of the station serving the unit		
	SATVOICE number				NA	
		Value	Value	The SATVOICE number of the ATS airspace		
		Purpose	Text	Indications for specific purposes of the SATVOICE number.		

3. Dữ liệu về phân khu kiểm soát

Subject	Property	Sub-Property	Type	Description	Note	Orig Type
ATS control sector						
	Identification		Text	The identification given to the sector		
	Lateral limits		Polygon	The surface defining the horizontal shape of the ATC-sector		
	Vertical limits					
		Upper limit	Altitude	The upper limit of the sector		
		Lower limit	Altitude	The lower limit of the sector		

4. Dữ liệu về phương thức bay chờ trên đường dài

Subject	Property	Sub-Property	Type	Description	Note	Orig Type
En-route Holding				A predetermined manoeuvre which keeps an aircraft within a specified airspace while awaiting further clearance.		
	Identification		Text	Identification of the holding procedure		
	Fix		Text	Identification of the holding procedure fix		
	Waypoint		Point	Geographical location of the holding waypoint		surveyed calculated
	Inbound track		Bearing	The inbound track of the holding procedure		
	Turn Direction		Text	Direction of the procedure turn		
	Speed		Value	Maximum indicated airspeed		
	Level					
		Minimum holding level	Altitude	Minimum holding level of the holding procedure		
		Maximum holding level	Altitude	Maximum holding level of the holding procedure		
	Time/distance outbound		Value	Time/distance value of the holding procedure		
	Controlling unit					
		Name	Text	Indication of the controlling unit		
		Frequency	Value	The operating frequency/channel of the controlling unit		
	Special holding entry procedure		Text	Textual description of the Special VOR/DME entry procedure	In case an entry radial to a secondary fix at the end of the outbound leg has been established for a VOR/DME holding pattern	

5. Dữ liệu về phương thức bay chờ

Subject	Property	Sub-Property	Type	Description	Note	Orig Type
Procedure Holding				A predetermined manoeuvre which keeps an aircraft within a specified airspace while awaiting further clearance.		
	Identification		Text	Identification of the holding procedure		
	Fix		Point	Geographical location that serves as a reference for a holding procedure.		
	Inbound course		Angle	Inbound true course		
	Outbound course		Angle	Outbound true course		
	Leg distance		Distance	Outbound distance of the leg		
	Leg time		Value	Outbound time of the leg		
	Limiting radial		Angle	Limiting radial from the VOR/DME on which the holding is based		
	Turn direction		Value	Direction of the procedure turn		
	Minimum altitude		Altitude	Minimum holding level to the nearest higher 50 m or 100 ft/flight level		calculated
	Maximum altitude		Altitude	Maximum holding level to the nearest higher 50 m or 100 ft/flight level		
	Speed		Value	Maximum indicated air speed		
	Magnetic variation					
		Angle	Angle	The magnetic variation of the radio navigation aid of the procedure		
		Date	Date	The date on which the magnetic variation had the corresponding value.		
	Nav Spec Name		Text	Name of the Navigation Specification - set of aircraft and aircrew requirements needed to support a navigation application within a defined airspace concept	RNAV/RNP	

6. Dữ liệu về phương thức và dịch vụ ATS

Air traffic services and procedures

Name, contact information and description of air traffic service provider and ATS units

ICAO documents on which the service is based

Indication if service is not H24

Area of responsibility

Types of air traffic services provided

Holding, approach and departure procedures:

- a) Criteria on which holding, approach and departing procedures are established,
- b) Procedures (conventional or area navigation or both) for arriving flights which are common to flights into or within the same type of airspace
- c) Information if different procedures apply within a terminal airspace
- d) Procedures (conventional or area navigation or both) for departing flights which are common to flights departing from any aerodrome/heliport.
- e) Other relevant information and procedures e.g. entry procedures, final approach alignment, holding procedures and patterns.

ATS surveillance services and procedures for:

- a) Primary radar
- b) Secondary surveillance radar (SSR)
- c) Automatic dependent surveillance – broadcast (ADS-B)
- d) Other relevant information and procedures, e.g. radar failure procedures and transponder failure procedures

Altimeter setting procedures

Regional supplementary procedures (SUPPs) affecting the entire area of responsibility.

Information on air traffic flow management (ATFM) system and airspace management

Flight planning

- a) Restriction, limitation or advisory information related to the flight planning stage which may assist the user in the presentation of the intended flight operation
- b) Information on addressing of flight plans

Information on the type of air navigation service charges including methods of payment and exemptions/reductions where applicable.

Phụ lục III
MẪU BÁO CÁO SAU CHUYẾN BAY
(Theo Doc. 8126 - ICAO)

- Tiếng Anh:

POST-FLIGHT REPORT			
Aircraft nationality or common mark and registration mark:			
Owner/FLT NR:			
Departure aerodrome:		ATD (UTC):	
Arrival aerodrome:		ATA (UTC):	
Facility	Location	Details of inadequacy*	Time of observation
Birds	Location	Details	Time of observation
Date: _____ Signature of pilot: _____			

**Includes flight altitude/level distance and bearing from the facility(ies) observed.*

- Tiếng Việt:

MẪU BÁO CÁO SAU CHUYỂN BAY

Cơ sở

Điện thoại:

Fax:

Telex:

AMHS:

BÁO CÁO SAU KHI BAY

Quốc tịch tàu bay hoặc dấu hiệu đăng bạ:			
Chủ phương tiện/số chuyển bay:.....			
Sân bay khởi hành:.....Thời gian khởi hành thực tế (ATD) UTC:.....			
Sân bay đến:.....Thời gian đến thực tế (ATA) UTC:.....			
Phương tiện	Vị trí	Chi tiết về tình trạng hoạt động bất thường *	Thời gian nhận biết
Ngày/tháng:			Chữ ký người lái:

* Bao gồm độ cao/mức bay, hướng và cự ly cách phương tiện nhận biết:

Phụ lục IV
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ HỆ THỐNG AIS
TẠI KHU VỰC MIỀN BẮC

TT	Địa điểm lắp đặt	Tên thiết bị	SL	Ghi chú
Danh mục các trang thiết bị AIS do Trung tâm thông báo TTHK quản lý, đặt tại Công ty QLB miền Bắc				
1.	Phòng Thiết bị CNS ATCC-HAN	Tủ Rack thiết bị AIS bao gồm các máy chủ và thiết bị mạng.	02	Tủ Rack máy chủ Gia Lâm và Nội Bài;
		VPN-VNPT-FE 2Mbps (GLM & NBA);	02	
		VPN-Viettel-FE 6Mbps;	01	
		Internet Leased Line 2 Mbps quốc tế và 20 Mbps trong nước	01	
		Bộ máy tính AIS	01	Giám sát kỹ thuật SUP
		Máy in A4 HP Laser Jet 3005	01	
Danh mục các trang thiết bị là tài sản của Trung tâm thông báo TTHK, do Công ty QLB miền Bắc khai thác sử dụng				
2.	APP Nội Bài	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	VPN-FE 2Mbps & LAN 10/100Mbps
3.	ACC Nội Bài	Máy in A3 HP Laser Jet 5200TN	01	
		Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	
4.	TWR Nội Bài	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	
5.	Phòng điều hành tại ATCC Hà Nội	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	LAN 10/100Mbps
		Máy in A3 HP Laser Jet 5200TN	01	
6.	TWR sân bay Điện Biên	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	VPN-ADSL 256Kbps
7.	Phòng ARO Điện Biên	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	VPN-ADSL 256Kbps
		UPS 500VA	01	
		Máy in A4 HP Laser Pro M501N	01	
8.	TWR sân bay Cát Bi	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	VPN-ADSL 256Kbps
9.	Phòng ARO Cát Bi	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	VPN-ADSL 256Kbps

		Máy in A4 HP Laser Pro M501N	01	
10.	TWR sân bay Vinh	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	VPN-ADSL 256Kbps
11.	Phòng ARO Vinh	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	VPN-ADSL 256Kbps
		Máy in A3 HP Laser Jet 5200TN	01	
12.	TWR sân bay Đồng Hới	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	VPN-ADSL 256Kbps
		UPS 500VA		
13.	Phòng ARO Đồng Hới	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	VPN-ADSL 256Kbps
		UPS 500VA	01	
		Máy in A4 HP Laser Pro M501N	01	
14.	TWR sân bay Thọ Xuân	Đường truyền VPN-ADSL 256Kbps	01	
15.	Phòng ARO Thọ Xuân	Đường truyền VPN-ADSL 256Kbps	01	
Danh mục các trang thiết bị là tài sản của Công ty QLB miền Bắc khai thác sử dụng				
16.	TWR sân bay Thọ Xuân	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	
17.	Phòng ARO Thọ Xuân	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	
		Máy in Laser A3	01	
Danh mục các trang thiết bị là tài sản của Cảng HKQT Vân Đồn do Công ty QLB miền Bắc khai thác, sử dụng				
19.	TWR sân bay Vân Đồn	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	
20.	Phòng ARO Vân Đồn	Bộ máy tính đầu cuối AIS	01	

* TTTBTTHK quản lý tài sản, đảm bảo kỹ thuật cho UPS nhỏ tại các đầu cuối AIS. Tại các vị trí CTQLBMB có bố trí nguồn UPS lớn, đủ công suất, đầu cuối AIS sẽ dùng nguồn này.

Phụ lục V
MẪU THÔNG BÁO KỸ THUẬT

CÔNG TY QUẢN LÝ BAY MIỀN BẮC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ SỞ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO KỸ THUẬT

V/v:

Kính gửi: Phòng Bảo đảm kỹ thuật – TT Thông báo tin tức HK

1. Địa điểm lắp đặt/Phòng /Ban:

.....
.....

2. Thời gian:

Ngày.....tháng.....năm 20.....

3. Nội dung thông báo:

3.1. Phần cứng (ghi rõ số Serial No., Part No. của thiết bị nếu có):

.....
.....
.....

3.2. Phần mềm:

.....
.....
.....
.....

3.3. Điều kiện môi trường, đường truyền:

.....
.....
.....

3.4. Nội dung khác:

.....
.....

Người thông báo
<Ký và ghi rõ họ tên>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.(...b).

2. MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA THIẾT BỊ TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT THIẾT BỊ TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Hôm nay, vào lúc.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 20.....

Tại:

Đại diện các bên gồm:

1. Đại diện Công ty Quản lý bay miền Bắc

Ông (bà) :

Chức vụ :

Ông (bà) :

Chức vụ :

2. Đại diện Trung tâm Thông báo tin tức hàng không

Ông (bà) :

Chức vụ :

Ông (bà) :

Chức vụ :

Đại diện các bên đã tiến hành kiểm tra, đánh giá các nội dung sau:

1. Tên thiết bị:.....

P/N: Số hiệu (S/N):

2. Địa điểm lắp đặt:.....

3. Người sử dụng / quản lý thiết bị:.....

4. Tình trạng kỹ thuật hiện tại của thiết bị sau khi kiểm tra:

.....
.....

Kết luận:

Đủ điều kiện đưa vào lắp đặt ☐

Không đủ điều kiện đưa vào lắp đặt ☐

5. Ý kiến/đề xuất khác:

.....
...

Đại diện CTy QLB MB

<Ký và ghi rõ họ tên>

Đại diện TT TBTT HK

<Ký và ghi rõ họ tên>